

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2025/DS-ST
Ngày: 10-12-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**HÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tươi;
2. Bà Đặng Thị Bích Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Nga - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tây Ninh.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 215/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp “hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: [Ngân hàng TMCP S \(S1\)](#).

Địa chỉ trụ sở: [2 N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh](#).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông [Lư Quốc T](#) – Chuyên viên.

Địa chỉ: [E T, ấp G, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh](#).

(Theo văn bản ủy quyền ngày 15/9/2025)

- Bị đơn: Ông [Mai Lê Anh K](#), sinh năm 2001.

Địa chỉ: [Ấp A T, xã T, tỉnh Tây Ninh](#).

(Ông [T](#) có đơn xin vắng mặt; ông [K](#) vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn [Ngân hàng TMCP S](#) do ông [Lư Quốc T](#) trình bày:

Ngày 29/7/2024, [Ngân hàng TMCP S Chi nhánh B - P](#) và ông [Mai Lê Anh K](#) đã ký kết với nhau Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của [Ngân H](#) – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng),

số Hợp đồng 212/2024/TTD. Căn cứ vào thu nhập của ông [Mai Lê Anh K](#), Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 150.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng ông [Mai Lê Anh K](#) đã thực hiện các giao dịch và dư nợ đến ngày 10/12/2025 là 72.093.731 đồng, trong đó nợ gốc là 58.549.235 đồng, lãi là 13.544.496 đồng, phí là 560.000 đồng,

Mặc dù [S1](#) thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp để yêu cầu ông [Mai Lê Anh K](#) có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời [S1](#) cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông [Mai Lê Anh K](#) trả nợ. Tuy nhiên, ông [Mai Lê Anh K](#) vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu như sau:

- Buộc ông [Mai Lê Anh K](#) có nghĩa vụ trả cho [Ngân hàng TMCP S](#) số tiền gốc và lãi tính đến ngày 10/12/2025 là 72.093.731 đồng.

- Ông [Mai Lê Anh K](#) còn có nghĩa vụ chịu lãi phát sinh từ ngày 11/12/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cho đến khi trả hết nợ vay.

Bị đơn là ông [Mai Lê Anh K](#) đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác hợp lệ, cũng như triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai, nhưng ông [Mai Lê Anh K](#) đều vắng mặt không có lý do. Ông [Mai Lê Anh K](#) cũng không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được nên đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: [Ngân hàng TMCP S](#) khởi kiện yêu cầu ông [Mai Lê Anh K](#) có nghĩa vụ trả lại số tiền gốc và lãi tính đến ngày 10/12/2025 là 72.093.731 đồng. Hiện ông [Mai Lê Anh K](#) đang cư trú tại [ấp A T, xã T, tỉnh Tây Ninh](#). Căn cứ khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật tố tụng là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tây Ninh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn [Ngân hàng TMCP S](#) có đơn xin vắng mặt. Bị đơn ông [Mai Lê Anh K](#) được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt [Ngân hàng TMCP S](#), ông [Mai Lê Anh K](#).

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của [Ngân hàng TMCP S](#) về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thấy rằng:

[3.1] Theo hồ sơ thể hiện, ngày 29/7/2024, [Ngân hàng TMCP S Chi nhánh B - P](#) và ông [Mai Lê Anh K](#) đã ký kết với nhau Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của [Ngân H](#) – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), số Hợp đồng 212/2024/TTD. Căn cứ vào thu nhập của ông [Mai Lê Anh K](#), Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 150.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng ông [Mai Lê Anh K](#) đã thực hiện các giao dịch và dư nợ đến ngày 10/12/2025 là 72.093.731 đồng, trong đó nợ gốc là 58.549.235 đồng và lãi 13.544.496 đồng.

Mặc dù [S1](#) đã phát hành nhiều văn bản đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp để yêu cầu ông [Mai Lê Anh K](#) có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời [S1](#) cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông [Mai Lê Anh K](#) trả nợ. Tuy nhiên, ông [Mai Lê Anh K](#) vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Tính đến ngày 10/12/2025, ông [Mai Lê Anh K](#) còn nợ [Ngân hàng TMCP S](#) số tiền gốc là 58.549.235 đồng.

Ông [Mai Lê Anh K](#) đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác hợp lệ, cũng như triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ông [K](#) đều vắng mặt không có lý do. Ông [K](#) cũng không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đến kỳ hạn trả nợ vay, ông [K](#) vi phạm nghĩa vụ nên ông [K](#) phải hoàn trả lại số tiền vay là 58.549.235 đồng cho [Ngân hàng TMCP S](#). Do đó, [Ngân hàng TMCP S](#) khởi kiện yêu cầu ông [K](#) trả số tiền gốc là 58.549.235 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về lãi suất cho vay: Theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân Hàng), mức lãi suất thỏa thuận là “*mức lãi suất áp dụng cho các khoản cấp tín dụng thông qua hình thức phát hành thẻ tín dụng, gồm lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn. Lãi suất trong hạn được [S1](#) công bố theo biểu phí trong từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn tối đa bằng 150% lãi suất trong hạn*”. Thỏa thuận mức lãi suất này là phù hợp với quy định tại Điều 100 Luật Các tổ chức tín dụng, Điều 7, 8, 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về lãi, lãi suất và phạt vi phạm nên được chấp nhận. Do phía bị đơn ông [K](#) không chứng minh được đã trả lãi cho [Ngân hàng TMCP S](#) nên buộc ông [K](#) có nghĩa vụ trả số tiền lãi tính từ ngày vay là ngày 29/7/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 10/12/2025 là 13.544.496 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc ông [Mai Lê Anh K](#) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là

3.605.000 đồng (72.093.731 đồng x 5%) do yêu cầu khởi kiện của [Ngân hàng TMCP S](#) được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 100 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 7, 8, 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về lãi, lãi suất và phạt vi phạm; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của [Ngân hàng TMCP S](#) về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông [Mai Lê Anh K](#).

Buộc ông [Mai Lê Anh K](#) có nghĩa vụ trả cho [Ngân hàng TMCP S](#) số tiền gốc, lãi tính đến ngày 10/12/2025 là 72.093.731 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 58.549.235 đồng, tiền nợ lãi là 13.544.496 đồng).

Kể từ ngày 11/12/2025, ông [Mai Lê Anh K](#) còn phải chịu lãi phát sinh cho [Ngân hàng TMCP S](#) theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân Hàng đã được ký kết giữa [Ngân hàng TMCP S](#) và ông [Mai Lê Anh K](#) ngày 29/7/2024) cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông [Mai Lê Anh K](#) phải chịu 3.605.000 đồng án phí sung công quỹ Nhà nước.

Trả lại cho [Ngân hàng TMCP S](#) số tiền tạm ứng án phí là 1.626.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007133 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 4 – Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Đường sự;
- Lưu./.

Đoàn Thanh Lâm